

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1. Tên môn học (tiếng Việt) : TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH
NGÂN HÀNG**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : ENGLISH FOR FINANCE - BANKING**
- 3. Mã số môn học : ENP704**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học chính quy chương trình chất lượng cao**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Tài chính – Ngân Hàng**
- 6. Số tín chỉ : 03 tín chỉ**
 - Lý thuyết : 01
 - Thảo luận và bài tập : 02
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
- 7. Phân bổ thời gian : 45 tiết**

- Tại giảng đường : 45 tiết
- Tự học ở nhà : 90 giờ
- Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
- Khác (ghi cụ thể) : 00

8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngoại ngữ

9. Môn học trước : 1 trong 3 điều kiện dưới đây

- Sinh viên phải có năng lực ngôn ngữ ở cấp độ tương đương IELTS 4.5 trở lên.
- Sinh viên có chứng chỉ năng lực tiếng Anh bậc 3 trở lên theo khung năng lực 6 bậc của Bộ GD&ĐT.
- Sinh viên phải đạt điểm theo quy định của kỳ kiểm tra năng lực tiếng Anh do trường Đại học Ngân hàng TP.HCM tổ chức.

10. Mô tả môn học

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp từ vựng, thuật ngữ, khái niệm sử dụng trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng, các cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh. Môn học tạo điều kiện cho sinh viên tự tin phát huy kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Anh trong môi trường hội nhập quốc tế.

11. Yêu cầu môn học

- Sinh viên phải vào lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp offline và online, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập.
- Sinh viên phải đọc trước tài liệu theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan ở thư viện và trên Internet.
- Sinh viên cần tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài cũng như tham gia thảo luận, làm bài tập nhóm và nghiêm túc thực hiện các bài tập cá nhân.
- Sinh viên cần hoàn thành tất cả các bài tập trên phần mềm giảng dạy LMS theo đúng quy định về thời gian.
- Sinh viên vắng thi trong bài kiểm tra giữa kỳ sẽ bị điểm 0 nếu không có đơn xin phép có lý do chính đáng được chấp nhận.

- Đối với bất kỳ sự gian lận nào trong bài tập (cá nhân và nhóm) hoặc bài thi hoặc vi phạm các vấn đề về liêm chính học thuật.

12. Học liệu của môn học

12.1. Giáo trình

[1] Mackenzien, I. (2010). *English for the Financial Sector*. Cambridge University Press.

14.2 Tài liệu tham khảo

[2] Richey, R. (2011). *English for Banking and Finance 1*. Pearson Longman.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần, ý thức, thái độ học tập		10%
	A.1.2. Kiểm tra giữa kỳ (dạng thức : bài thi viết)	CLO1, CLO2	20%
	A.1.3. Bài tập cá nhân/ nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ (dạng thức: bài thi viết)	CLO1, CLO2	50%

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

COURSE INTRODUCTION

CHAPTER 1: THE ORGANIZING OF THE FINANCIAL INDUSTRY

CHAPTER 2: RETAIL BANKING

CHAPTER 3: LOANS AND CREDIT

CHAPTER 4: ACCOUNTING

CHAPTER 5: CENTRAL BANKING

CHAPTER 6: FINANCING INTERNATIONAL TRADE

CHAPTER 7: FOREIGN EXCHANGE

